

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST

Ngày: 22-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Chí Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sơn Hương;

Ông Trần Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đức Trọn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Hua - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 và Thông báo dời phiên tòa số 83/TB-TA ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lâm Khánh D; Sinh năm 1993, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm D, sinh năm 1968 và bà Bùi Thị B, sinh năm 1968; Có vợ: Ngô Thị Cát T, sinh năm 1991; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Nhân thân: Tốt.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định khởi tố bị can, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/3/2003 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Minh T:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960 (có mặt);

2. Bà Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1978 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lâm D, sinh năm 1968 (có mặt);

2. Bà Bùi Thị B, sinh năm 1968 (có mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông Trần Hoàng P, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.

Ông Trần Hoàng P ủy quyền cho bà Lê Thị S, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia tố tụng (vắng có đơn).

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Mộng, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 22/01/2020, bị cáo Lâm Khánh D điều khiển xe ô tô tải biển số 84C-068.07 cùng cha ruột là ông Lâm Dinh từ nhà đi giao bia cho khách hàng ở ấp Rạch nghệ, xã T, huyện Cầu Kè. Trong lúc bị cáo D điều khiển xe lưu thông theo hướng từ ấp C, xã T, huyện T, tỉnh V về ấp R, xã T, huyện C với tốc độ khoảng 35 đến 40 km/h. Khi đến đoạn đường nhựa thuộc ấp R, xã T, huyện C lúc này bị cáo cho xe di chuyển giữa mặt đường nhựa mà không đi theo sát lề phải theo hướng đi của mình. Trong lúc di chuyển qua đường cong, bị cáo D tập trung nhìn qua kính chiếu hậu để quan sát xe phía sau mà không chú ý quan sát phía trước có xe ngược chiều hay không. Khi nghe có tiếng xe mô tô ngược chiều phía trước, bị cáo D quay lại nhìn thì phát hiện xe mô tô biển số 84B1- 643.78 do Nguyễn Minh T điều khiển theo chiều ngược lại, còn cách xe ô tô tải của bị cáo khoảng 03 - 04 mét. Do khoảng cách quá gần bị cáo D không xử lý kịp, nên phần đầu phía bên trái xe ô tô tải của bị cáo va chạm vào xe mô tô biển số 84B1- 643.78 do Nguyễn Minh T điều khiển dẫn đến tai nạn. Hậu quả làm Nguyễn Minh T bị thương tích nặng, được người thân đưa đến bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ cấp cứu, đến 04 giờ ngày 23/01/2020 thì tử vong (BL 181, 182).

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa rộng 03 mét, là đoạn đường hai chiều, không có vạch kẻ đường, không có biển báo hiệu đường bộ, không có biển báo hiệu giao thông, tầm nhìn không bị che khuất. Mặt đường khô ráo, không trơn ướt, không lồi, không lõm, không có chướng ngại vật (BL 56, 57).

Quá trình điều tra xác định được vào thời điểm bị cáo Duy điều khiển xe ô tô tải gây tai nạn giao thông, bị cáo đã có giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo D tại thời điểm xảy ra tai nạn, kết quả đo được là 0,00 mg/lít khí thở. Đối với Nguyễn Minh T, sau khi xảy ra tai nạn được người thân đưa đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ cấp cứu.

Tại đây, Bác sĩ bệnh viện tiến hành các bước xét nghiệm, kết quả nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Minh T là 68mg/100ml, kết quả xét nghiệm nước tiểu xác định dương tính với chất kích thích (Amphetamin) và dương tính với ma túy đá (Methamphetamine) (BL 91, 94).

Tại bản Kết luận giám định pháp y số: 38/KLGD(PY), ngày 28/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận nguyên nhân chính dẫn đến Nguyễn Minh T tử vong là do đa chấn thương (BL 27, 28).

Tại Bản kết luận khám nghiệm hiện trường số 01, ngày 03/4/2020 của Cơ quan Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Cầu Kè xác định. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 84C-068.07 tham gia giao thông của bị cáo D đã vi phạm vào khoản 5 Điều 4, khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và điểm a Khoản 7 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ là nguyên nhân dẫn đến tai nạn. Hành vi của bị cáo D có dấu hiệu phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Ngày 17/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Cầu Kè ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến nay. Quá trình điều tra bị cáo D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (BL 41).

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 84B1- 643.78 do Trần Hoàng Phú đứng tên chủ sở hữu. Tháng 02/2019 Trần Hoàng Phú tham gia nghĩa vụ quân sự và để xe mô tô cho người nhà quản lý, sử dụng. Sáng ngày 22/01/2020 Trần Hoàng Anh là anh ruột của Phú điều khiển xe mô tô biển số 84B1- 643.78 đi dự tiệc nhà người quen ngụ cùng ấp Bưng Lớn A, xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè. Do say rượu nên Hoàng Anh để xe mô tô cùng chìa khóa tại nhà bà Mộng, rồi nhờ người đưa về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Minh T đến nhà bà Mộng chơi. Trong lúc bà Mộng cùng người thân chuẩn bị thức ăn ở nhà sau thì Thắng tự ý lấy xe mô tô biển số 84B1- 643.78 điều khiển đi, không rõ đi đâu, sau đó xảy ra tai nạn tại ấp Rạch Nghê, xã T, huyện Cầu Kè. Sau khi xảy ra tai nạn Trần Hoàng Phú ủy quyền cho mẹ ruột là Lê Thị Sáu tham gia giải quyết các vấn đề có liên quan đến xe mô tô biển số 84B1- 643.78 này. Bà Sáu yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với xe mô tô trên số tiền 6.000.000 đồng và được người nhà bị cáo D và người thân của Nguyễn Minh T bồi thường đủ số tiền nói trên, bà Sáu không có ý kiến và không có yêu cầu gì thêm (BL 160, 164).

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Duy cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho phía bị hại; Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị hại làm đơn bãi nại xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Vật chứng của vụ án:

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã tạm giữ 01 xe ô tô tải biển số 84C-068.07 và một xe mô tô biển số 84B1- 643.78 là hai phương tiện có liên quan đến

vụ tai nạn giao thông, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cầu Kè đã tiến hành kiểm tra ghi nhận dấu vết, những bộ phận hư hỏng trên phương tiện để làm căn cứ xử lý. Sau đó, xét thấy việc trao trả những phương tiện trên không ảnh hưởng đến hoạt động điều tra nên đã tiến hành trao trả cho chủ sở hữu quản lý theo quy định (BL 86, 44).

Trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc xe ô tô tải biển số 84C- 068.07 do bị cáo Lâm Khánh D đứng tên chủ sở hữu, có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc tại Công ty bảo hiểm Bưu điện Cần Thơ và đang có hiệu lực. Sau khi sự việc xảy ra, Công ty bảo hiểm đã chi trả bồi thường vụ tai nạn giao thông với số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo D đã nhận đủ số tiền và không có ý kiến gì (BL117).

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo cùng gia đình đã khắc phục hậu quả cho phía bị hại số tiền 214.000.000 đồng. Phía bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D (BL 118, 122).

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS-HS ngày 17/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Lâm Khánh D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lâm Khánh D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng thể hiện là đúng và không bổ sung hay khiêu nại gì về nội dung Cáo trạng.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Minh T yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ông Lâm D và bà Bùi Thị B không có ý kiến gì.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lâm Khánh D từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Minh T và bị cáo Lâm Khánh D đã tự nguyện thỏa thuận về mức bồi thường và đã bồi thường xong, đồng thời không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về khoản phí bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc: Đã bồi thường xong nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

Ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lâm Khánh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lâm Khánh D có ý kiến tranh luận: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Minh T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Lâm D và bà Bùi Thị B không có ý kiến tranh luận.

Vị đại diện Viện kiểm sát không ý kiến gì thêm.

Bị cáo Lâm Khánh D nói lời sau cùng: Bị cáo thấy ăn năn, hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Lâm Khánh D: Khoảng 16 giờ, ngày 22/01/2020 trên tuyến lộ nhựa, đoạn thuộc địa phận ấp T, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, bị cáo D điều khiển xe ô tô tải biển số 84C-068.07 cùng cha ruột là ông Lâm Đình chở bia giao cho khách hàng, lưu thông theo hướng từ ấp T, xã T về ấp Rạch Nghê, xã T. Do bị cáo D không quan sát kỹ phần đường phía trước nên đã va chạm vào với xe mô tô biển số 84B1-643.78 do Nguyễn Minh T điều khiển theo hướng lại. Hậu quả, Nguyễn Minh T bị ngã xuống lộ nhựa bị thương tích nặng, sau đó được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ cấp cứu, đến khoảng 04 giờ ngày 23/01/2020 thì tử vong.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp cho bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Người làm chứng; Sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Lâm Khánh D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ và trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập là hợp pháp. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo là người có giấy phép lái xe nên bản thân bị cáo hiểu rõ hành vi của mình đã vi phạm nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ, nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do bị cáo điều khiển xe tải biển số 84C-068.07 đi không đúng phần đường quy định đã vi phạm vào khoản 5

Điều 4, khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và điểm a Khoản 7 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ là nguyên nhân dẫn đến tai nạn.

Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem nhẹ tính mạng, sức khỏe của công dân, gây tang thương cho gia đình bị hại, xâm phạm đến các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông, gây hoang mang lo sợ cho đại bộ phận quần chúng nhân dân nơi xảy ra tai nạn, làm cho họ không an tâm khi tham gia giao thông. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo Duy đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho phía bị hại; Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị hại làm đơn bãi nại xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy cần áp dụng các điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nhân thân tốt nên không cần thiết xử phạt hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Giữa người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Minh T và bị cáo Lâm Khánh D đã tự nguyện thỏa thuận về mức bồi thường và đã bồi thường xong, đồng thời không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về khoản phí bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc: Đã bồi thường xong nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lâm Khánh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy bản luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[8] Bị cáo; Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Minh T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Khánh D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lâm Khánh D 40.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Minh T và bị cáo Lâm Khánh D đã tự nguyện thỏa thuận về mức bồi thường và đã bồi thường xong, đồng thời không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về khoản phí bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc: Đã bồi thường xong nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lâm Khánh D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Lâm Khánh D; Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Minh T, ông Lâm D và bà Bùi Thị B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lê Thị Sáu vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo Lâm Khánh D;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Chí Điền